

Hoàng Mai, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 275; 280 và Điều 288 của Bộ luật dân sự.
Căn cứ khoản 2 Điều 27; khoản 1 Điều 37 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST- KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tòa nhà S – 111A P, phường B, Quận A, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ ngân hàng bán lẻ 2 - Khối ngân hàng bán lẻ V

Theo Giấy ủy quyền số 107083.22 ngày 03/10/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

Người được ông Trần Thành C ủy quyền lại: Ông Phạm Văn K, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, phòng xử lý nợ hỗn hợp Miền Bắc.

Theo văn bản ủy quyền số: 115588.22 ngày 21/10/2022 của ông Trần Thành C.

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà H, số 3x Ngõ Q, quận H, TP. Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1977.

Bà Trần Thị L, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 08/02/2023 là 580.889.216 đồng (năm trăm tám mươi triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm mười sáu đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 529.965.000 đồng, nợ lãi trong hạn 41.675.834 đồng, nợ lãi quá hạn 3.247.932 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2628799.20 ngày 08/9/2020 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2628799(1).20 ngày 09/9/2020.

Ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 08/02/2023 là 980.473.733 đồng (chín trăm tám mươi triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 899.872.789 đồng, nợ lãi trong hạn 7.939.726 đồng, nợ lãi quá hạn 72.661.218 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1944420.20 ngày 08/9/2020 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1944420(2).20 ngày 10/8/2021.

2.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số tiền này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì lãi suất ông H, bà L vẫn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2.3. Trong trường hợp ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 110xx, tờ bản đồ số 12x-7x (nay là thửa đất số 30x, tờ bản đồ số 2x) tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là thôn H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An) đã được UBND huyện Q cấp cho ông Hoàng Văn H và vợ là bà Trần Thị L số AL 1847xx ngày 12/12/2007. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8611621.20 ngày 08/9/2020 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở, ki ốt cấp 4, diện tích xây dựng: Nhà ở 90m², ki ốt cấp 4 là 15m² tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xóm H, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An) theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 8611621(1).20 ngày 08/9/2020

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q còn thừa thì được trả lại cho ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để

trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L còn phải trả tiếp phần còn thiếu đó cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Trong trường hợp ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và hoàn tất thủ tục giải chấp thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 1847xx đã được UBND huyện Q cấp cho ông Hoàng Văn H và vợ là bà Trần Thị L vào ngày 12/12/2007 cho ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Hoàng Văn H, bà Trần Thị L thoả thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) mà Ngân hàng đã nộp (đã chi phí hết). Ông Hoàng Văn H, bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp.

2.5. Về án phí: Ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L thoả thuận chịu toàn bộ án phí KDTM - ST với số tiền là 29.420.444 đồng (hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 28.478.000 đồng (hai mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003646 ngày 08/12/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên